

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TNS HOLDINGS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *107*/2023/CV-TNS

Hà Nội, ngày *3* tháng *11* năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings

- Mã chứng khoán: TNI

- Địa chỉ: Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ: 024 7307 3099.

Fax: Không có

- E-mail: vanphongtns@tnsholdings.com.vn

Website: tnsholdings.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings công bố thông tin về việc:

- Công văn giải trình đính chính Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2023.

- Công văn Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước.

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *3* / *11* / 2023 tại đường dẫn <http://www.tnsholdings.vn> – Mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm:

108 - Công văn giải trình đính chính số /2023/CV-TNS

- Công văn Giải trình số *107*/2023/CV-TNS

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm 2023.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Quốc Khánh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS
HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 108./2023/CV-TNS
V/v: Giải trình đính chính Báo cáo
kết quả hoạt động kinh doanh
riêng lẻ và hợp nhất quý 3 năm
2023

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2023

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
 - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Đầu tiên, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings ("**Công ty**") xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng.

Ngày 30/10/2023 Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ TNS Holdings đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3 năm 2023. Sau khi rà soát chúng tôi đính chính lại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng quý 3 năm 2023 như sau

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng quý 3 năm 2023

Chỉ tiêu	Trước đính chính	Sau đính chính	Lý do đính chính
Kỳ báo cáo	- Chưa có	- Bổ sung cột Quý 3 năm nay	- Thiếu
	- Chưa có	- Bổ sung cột Quý 3 năm trước	- Thiếu
	- Giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023	- Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm nay	- Sửa theo mẫu biểu thông tư 200/2014/TT-BTC
	- Cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022	- Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm trước	- Sửa theo mẫu biểu thông tư 200/2014/TT-BTC



2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 3 năm 2023

Chỉ tiêu	Trước đính chính	Sau đính chính	Lý do đính chính
Kỳ báo cáo	- Chưa có - Chưa có - Giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 - Cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022	- Bổ sung cột Quý 3 năm nay - Bổ sung cột Quý 3 năm trước - Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm nay - Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này năm trước	- Thiếu - Thiếu - Sửa theo mẫu biểu thông tư 200/2014/TT-BTC - Sửa theo thông tư quy định thông tư 200/2014/TT-BTC
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.530	1.561	Do sai sót đánh máy làm sai số 31đ
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.530	1.561	Do sai sót đánh máy làm sai số 31đ

Toàn bộ các thông tin khác trong Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2023 không thay đổi

Công ty xin gửi kèm Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh riêng quý 3 năm 2023 đã đính chính.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình trong văn bản này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bùi Quốc Khánh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS
HOLDINGS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 2023

Số: 109/2023/CV-TNS
V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế quý 3 năm 2023
so với cùng kỳ năm trước

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Căn cứ các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất Quý 3 năm 2023

Đầu tiên, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings ("Công ty") xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng.

Bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng Quý 3

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2023	Quý 3 năm 2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu hoạt động tài chính	7,808,445,081	43,374,276,528	(35,565,831,447)	
Chi phí tài chính	14,635,880,873	12,685,774,156	1,950,106,717	15%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(7.709.441.976)	29.725.303.066	(37.434.745.042)	

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2023 lỗ 7,71 tỷ VND, quý 3 năm 2022 lãi 29,73 tỷ VND. Quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022, lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 37,43 tỷ VND.

Nguyên nhân chính là do:

+ Doanh thu tài chính quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 giảm 35,56 tỷ VND. Trong đó cổ tức được chia giảm 43,37 tỷ VND; lãi tiền gửi, cho vay và quản lý vốn tập trung tăng 7,81 tỷ VND.

+ Chi phí tài chính quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 tăng 1,95 tỷ VND tương ứng với tỷ lệ tăng 15%. Trong đó chi phí lãi vay, trái phiếu tăng 0,81 tỷ VND, dự phòng đầu tư tài chính tăng 1,54 tỷ VND, chi phí khác giảm 0,40 tỷ VND.



2. Tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2023	Quý 3 năm 2022	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	262,414,493,253	255,100,042,091	7,314,451,162	3%
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	203,570,944,002	155,518,470,100	48,052,473,902	31%
Doanh thu hoạt động tài chính	5,689,883,749	42,988,759,821	(37,298,876,072)	(87%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,245,816,770	55,886,521,888	(39,640,705,118)	(71%)
Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3	27,609,094,213	62.142.492.133	(34,533,397,920)	(56%)

NGUYÊN NHÂN:

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2023 lãi 27,61 tỷ VND, quý 3 năm 2022 lãi 62,14 tỷ VND. Quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022, Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 34,53 tỷ VND, tương đương mức giảm 56%.

Nguyên nhân là do:

+ Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 tăng 7,31 tỷ VND do các công ty con mở rộng hoạt động kinh doanh.

+ Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 tăng 48,05 tỷ VND. Trong đó chủ yếu là do giá vốn dịch vụ tư vấn nhân sự tăng 41,61 tỷ VND.

+ Doanh thu hoạt động tài chính quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 giảm 37,30 tỷ VND. Trong đó lãi tiền gửi, cho vay tăng 3,46 tỷ VND, doanh thu hoạt động tài chính khác giảm 39,66 tỷ VND.

+ Chi phí quản lý bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 giảm 39,64 tỷ VND. Trong đó chi phí nhân công tăng 0,6 tỷ VND, chi phí khấu hao tăng 1,15 tỷ VND, chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 0,75 tỷ VND, chi phí dự phòng giảm 31,88 tỷ VND, chi phí khác giảm 8,76 tỷ VND.

Trên đây là toàn bộ giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế Quý 3 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình trong văn bản này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HC.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS
TỔNG GIÁM ĐỐC**

The stamp is red and circular, containing the text: "M.S.D.N: 01068335", "CÔNG TY CỔ PHẦN", "THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ", "TNS HOLDINGS", and "Q. ĐÔNG ĐÀ - T.P. HÀ NỘI". A blue ink signature is written over the stamp.

Bùi Quốc Khánh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	15	2.489.616.446	2.300.219.204	6.965.879.860	7.507.034.119
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	15	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10	15	2.489.616.446	2.300.219.204	6.965.879.860	7.507.034.119
4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	16	(2.489.616.446)	(2.300.219.204)	(6.965.879.860)	(7.507.034.119)
5. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	20		-	-	-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	7.808.445.081	43.374.276.528	134.214.027.765	164.466.983.157
7. Chi phí tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	22 23	18	(14.635.880.873) (10.615.718.762)	(12.685.774.156) (12.335.915.999)	(43.106.064.655) (39.085.902.544)	(44.195.803.813) (38.691.203.671)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	(882.105.054)	(963.199.306)	(4.119.137.997)	(3.580.677.120)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.709.540.846)	29.725.303.066	86.988.825.113	116.690.502.224
10. Thu nhập khác	31		99.670	-	17.655.239	6.404.320
11. Chi phí khác	32		(800)	-	(52.397.033)	(2.010.001)
12. (Lỗ)/lợi nhuận khác	40		98.870	-	(34.741.794)	4.394.319
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.709.441.976)	29.725.303.066	86.954.083.319	116.694.896.543
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	21.1	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế	60		(7.709.441.976)	29.725.303.066	86.954.083.319	116.694.896.543

Vũ Thị Huế
Người lập biểu

Nguyễn Thị Kim Liên
Kế toán trưởng



Bùi Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25.1	262.414.493.253	255.100.042.091	797.370.148.383	689.881.109.338
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	25.1	262.414.493.253	255.100.042.091	797.370.148.383	689.881.109.338
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	(203.570.944.002)	(155.518.470.100)	(584.811.638.100)	(458.674.777.449)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.843.549.251	99.581.571.991	212.558.510.283	231.206.331.889
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25.2	5.689.883.749	42.988.759.821	17.472.301.840	44.266.809.146
7. Chi phí tài chính <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	22 23	27	(13.244.262.722) (12.497.813.412)	(12.459.714.392) (12.403.718.208)	(39.231.179.723) (38.458.485.280)	(39.645.240.331) (39.038.622.320)
8. Chi phí bán hàng	25		(355.656.050)	(75.565.073)	(1.185.376.769)	(157.841.437)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	(16.245.816.770)	(55.886.521.888)	(83.743.484.904)	(110.551.499.500)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.687.697.458	74.148.530.459	105.870.770.727	125.118.559.767
11. Thu nhập khác	31		944.862.987	1.030.495.803	1.703.037.582	1.241.588.198
12. Chi phí khác	32		195.632.083	(42.524.563)	(383.482.748)	(1.078.915.760)
13. Lợi nhuận khác	40		1.140.495.070	987.971.240	1.319.554.834	162.672.438
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.828.192.528	75.136.501.699	107.190.325.561	125.281.232.205
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30.1	(8.219.098.315)	(12.994.009.566)	(28.212.040.444)	(30.696.327.818)
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		27.609.094.213	62.142.492.133	78.978.285.117	94.584.904.387
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		26.381.055.205	60.901.861.078	77.512.952.044	90.303.047.955
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.228.039.008	1.240.631.055	1.465.333.073	4.281.856.432

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	531	1.410	1.561	3.053
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	531	1.410	1.561	3.053



Vũ Thị Huế
Người lập biểu



Nguyễn Thị Kim Liên
Kế toán trưởng



Bùi Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 10 năm 2023

